

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1470* QĐ-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày *14* tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ BẮC KẠN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 323/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Kạn về việc phân bổ ngân sách thành phố Bắc Kạn năm 2021;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Bắc Kạn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố Bắc Kạn 6 tháng đầu năm 2021 (có thuyết minh và biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (T/hiện);
- Sở Tài chính;
- TT Thành uỷ, HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- UBND các xã, phường thuộc TP;

Gửi bản giấy:

- Trung tâm VH TT & TT (đưa lên công TTĐT của TP);
- Lưu VT, TCKH(L).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Hữu Bường

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND
thành phố Bắc Kạn)

I. Thu ngân sách:

1. Thu ngân sách trên địa bàn:

Dự toán thu ngân sách trên địa bàn năm 2021 Thành phố được giao: 155.500 triệu đồng. Sáu tháng đầu năm thu đạt 49.576 triệu đồng, bằng 32 % dự toán, bằng 114% so với cùng kỳ.

2. Thu ngân sách địa phương:

Thu ngân sách địa phương 6 tháng đạt: 131.573 triệu đồng, bằng 44% dự toán, trong đó:

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 47.819 triệu đồng, bằng 33% dự toán, bằng 115% so với cùng kỳ;

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 83.754 triệu đồng, bằng 55% dự toán, bằng 90% so với cùng kỳ.

II. Chi ngân sách địa phương:

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021 Thành phố được giao: 298.414 triệu đồng. Sáu tháng đầu năm 2021 chi đạt 100.370 triệu đồng, bằng 34% dự toán, bằng 77% so với cùng kỳ.

Trong đó:

- Chi ngân sách thành phố đạt: 81.212 triệu đồng bằng 31% dự toán, bằng 71% so với cùng kỳ. Bao gồm:

+ Chi đầu tư phát triển đạt: 5.307 triệu đồng, bằng 6% dự toán, bằng 13% so với cùng kỳ.

+ Chi thường xuyên đạt: 75.905 triệu đồng, bằng 46% dự toán, bằng 26% so với cùng kỳ.

- Chi ngân sách cấp xã đạt: 19.158 triệu đồng bằng 48% dự toán, bằng 113% so với cùng kỳ.

(Số liệu chi tiết theo biểu 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN, 95/CK-NSNN đính kèm)

III. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2021:

1. Về nhiệm vụ thu ngân sách:

Thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng tiến độ đạt thấp hầu hết các khoản thu chưa đạt tiến độ. Trong 10 khoản thu được giao chỉ có 3 khoản thu đạt tiến độ là thu từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh (đạt 51% dự toán), thuế thu nhập cá nhân (đạt 63% dự toán), lệ phí trước bạ (52% dự toán); các khoản thu còn lại không đạt tiến độ, đó là: thuế thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương (đạt 3% dự toán), thuế thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương (đạt 35%), thu

phí, lệ phí (đạt 41% dự toán), thuế sử dụng đất nông nghiệp (đạt 1% dự toán), thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (đạt 19% dự toán), thu tiền sử dụng đất (13% dự toán), thu khác (đạt 38% dự toán).

* Đánh giá chung:

- Thuận lợi: Công tác quản lý thu đã được Cục Thuế, Cấp ủy, Chính quyền các cấp luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao, đề ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả. Công tác phối hợp quản lý thu với, các phòng, ban ngành liên quan quan tâm chỉ đạo và được duy trì thực hiện. Nhìn chung các tổ chức, cá nhân đã tự giác chấp hành nghĩa vụ thuế; sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin kê khai, nộp thuế.

- Khó khăn: Dự báo năm 2021 trên địa bàn công tác quản lý thu ngân sách tiếp tục còn rất nhiều khó khăn; kinh tế - xã hội tuy đã có nhiều chuyển biến tích cực; nhưng tốc độ tăng trưởng còn thấp chưa tương xứng với dự toán thu ngân sách được giao hàng năm. Thiếu nguồn thu bền vững; do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài nên sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp không ổn định, số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động còn cao, giá cả thị trường có nhiều biến động làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

2. Nhiệm vụ chi ngân sách:

Nhìn chung, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng; được sử dụng đúng mục đích, theo tiêu chuẩn, chế độ định mức Nhà nước đã ban hành.

Chi đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm đạt tỷ lệ giải ngân chưa cao do: Trong 6 tháng đầu năm tiến độ giải ngân công trình xây dựng cơ bản chủ yếu là thanh toán tạm ứng khối lượng thực hiện của năm 2020, trả nợ quyết toán; ngoài ra các công trình khởi công mới đang trong quá trình thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư. Bên cạnh đó tiến độ thu tiền sử dụng đất còn chậm dẫn đến tỷ lệ giải ngân nguồn vốn còn thấp.

Chi thường xuyên đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị và đảm bảo an sinh xã hội của địa phương. Trong 6 tháng đầu năm UBND thành phố đã tiếp nhận và phân bổ kinh phí từ ngân sách cấp trên cho các đơn vị thực hiện chương trình, chính sách, nhiệm vụ; giao bổ sung kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán đảm bảo theo đúng quy định. Và điều chỉnh kinh phí cho một số đơn vị để thực hiện đảm bảo theo đúng nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Văn bản số 3521/UBND-TH ngày 12/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP, UBND thành phố đã thực hiện cắt giảm kinh phí hội nghị, công tác trong nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại đối với kinh phí đã giao cho các cơ quan đơn vị là 1.895,2 triệu đồng. *(số liệu chi tiết theo biểu số 01 cắt giảm đính kèm)*

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 6 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 6 tháng năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	298.414,0	131.573	44	92
I	Thu cân đối NSDP	298.414,0	131.573	44	92
-	Thu NSNN được hưởng theo phân cấp	145.000,0	47.819	33	114
-	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	153.414,0	83.754	55	82
-	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	298.414,0	100.370	34	77
I	Tổng chi cân đối ngân sách thành phố	298.414,0	100.370	34	77
1	Chi đầu tư phát triển	87.436,0	5.307	6	15
2	Chi thường xuyên	204.826,0	95.063	46	100
3	Dự phòng ngân sách	6.152,0			

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 6 tháng năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	3			
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	155.500	49.576,0	32	114
I	Thu nội địa	155.500	49.576,0	32	114
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý (1)	200	6,0	3	6
-	Thuế giá trị gia tăng	180	3,0	2	38
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	20	3,0	15	3
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý (2)	550	191	35	29
-	Thuế giá trị gia tăng	200	43,0	22	113
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	225	96,0	43	160
-	Thuế Tài nguyên	125	52,0	42	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (4)	28.500,0	14.591,0	51	130
-	Thuế giá trị gia tăng	25.500	13.286,0	52	137
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000	453,0	45	93
-	Thuế Tiêu thụ đặc biệt	300	115,0	38	295
-	Thuế Tài nguyên	1.700	737,0	43	72
4	Thuế thu nhập cá nhân	11.000	6.975,0	63	139
5	Lệ phí trước bạ	26.300	13.732,0	52	116
6	Thu phí, lệ phí	5.800	2.400,0	41	73
7	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	220	3,0	1	8
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	430	80,0	19	111
9	Thu tiền sử dụng đất	79.000	10.280,0	13	101
10	Thu khác ngân sách	3.500	1.318,0	38	138

CHI NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ 6 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	298.414,0	100.370,0	34	77
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	258.448,0	81.212,0	31	71
I	Chi đầu tư phát triển	87.436,0	5.307,0	6	15
1	- Chi từ nguồn thu tiền SD đất	69.192,0	3.895	6	13
2	- Nguồn tinh phân bổ	18.244,0	1.412	8	26
II	Chi thường xuyên	166.087,8	75.905,0	46	97
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	84.614,6	42.183	50	106
2	Chi quốc phòng	2.000,0	992	50	137
3	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	550,0	533	97	404
4	Chi văn hóa thông tin	1.717,4	840	49	105
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	110,0	41	37	
6	Chi thể dục thể thao	501,0	9	2	
7	Chi các hoạt động kinh tế	23.534,3	7.590	32	92
8	Chi sự nghiệp môi trường	13.348,8	6.042	45	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	28.481,1	12.623	44	95
10	Chi bảo đảm xã hội	7.528,0	4.219	56	62
11	Chi thường xuyên khác	3.702,6	833	22	82
III	Dự phòng ngân sách	4.924,2		-	
B	CHI NS CẤP XÃ	39.966,0	19.158	48	113

**BIỂU TỔNG HỢP CẮT GIẢM VÀ TIẾT KIỆM THÊM CHI THƯỜNG XUYÊN
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021**
(Kèm theo Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND thành phố Bắc Kạn)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng kinh phí cắt giảm và tiết kiệm	Trong đó											Ghi chú: trong đó nguồn KP giao thực hiện tự chủ	
			Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội		Chi thường xuyên khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng số	1.895,2	482,8	57,5	29,6	-	61,7	18,0	73,0	7,0	109,4	966,0	10,0	80,2	222,0
I	Đơn vị dự toán cấp huyện	1.438,4	482,8	37,5	14,6	-	25,7	-	50,0	7,0	109,4	711,4	-	-	222,0
1	Văn phòng HĐND - UBND thành phố	202,0										202,0			28,5
2	Phòng Kinh tế	14,0										14,0			9,6
3	Phòng Tư pháp	17,1										17,1			3,6
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố	25,0										25,0			9,0
5	Phòng Văn hóa thông tin	52,4										52,4			4,9
6	Phòng Nội vụ	51,6										51,6			7,0
7	Phòng Lao động thương binh và xã hội	25,6										25,6			7,4
8	Thanh tra	26,9										26,9			26,9
9	Phòng Tài nguyên và môi trường	15,5								7,0		8,5			8,5
10	Phòng Quản lý trật tự đô thị	10,7										10,7			10,7
11	Phòng Giáo dục và đào tạo	491,2	478,1									13,1			13,1
12	Trung tâm Văn hóa thể thao và truyền thông	75,7					25,7		50,0						12,6
13	Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố	31,2									31,2				5,5
14	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	8,2									8,2				8,2
15	Ban Quản lý dịch vụ công ích đô thị thành phố	70,0									70,0				-
16	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	4,7	4,7												4,7
17	Thành ủy Bắc Kạn	201,2										201,2			39,0
18	Văn phòng khối đoàn thể	14,0										14,0			14,0
19	Ủy ban mặt trận tổ quốc	16,4										16,4			1,4
20	Đoàn thanh niên	10,9										10,9			1,9

STT	Tên đơn vị	Tổng kinh phí cắt giảm và tiết kiệm	Trong đó											Ghi chú: trong đó nguồn KP giao thực hiện tự chủ	
			Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội		Chi thường xuyên khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
21	Hội phụ nữ	5,1										5,1			2,6
22	Hội nông dân	2,5										2,5			2,5
23	Hội Cựu chiến binh	2,9										2,9			0,4
24	Hội khuyến học	2,3										2,3			-
25	Hội Cựu thanh niên xung phong	2,3										2,3			-
26	Hội người cao tuổi	2,3										2,3			-
27	Hội Chữ thập đỏ	4,6										4,6			-
28	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Bắc Kạn	37,5		37,5											-
29	Công an thành phố	14,6			14,6										-
II	UBND cấp xã	456,8	-	20,0	15,0	-	36,0	18,0	23,0	-	-	254,6	10,0	80,2	
1	UBND xã Dương Quang	126,9					16,0	6,0	20,0			72,9	10,0	2,0	
2	UBND phường Minh Khai	56,8										45,8		11,0	
3	UBND phường Sông Cầu	60,5		20,0	15,0		10,0					7,5		8,0	
4	UBND phường Xuất Hóa	50,4										50,4			
5	UBND phường Đức Xuân	46,1					5,0	12,0				4,0		25,1	
6	UBND xã Nông Thượng	36,6					5,0		3,0			10,0		18,6	
7	UBND phường Chí Kiên	38,3										38,3			
8	UBND Phường Huyền Tung	41,2										25,7		15,5	